

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm
về ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5835/BGDDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026, Sở GDĐT đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương.

2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại địa phương¹ và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số GDĐT tại địa phương.

4. Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Công văn số 1115/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL của Ngành giáo dục Lâm Đồng.

5. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

6. Triển khai hiệu quả công khai và cải cách hành chính trên cổng thông tin

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

điện tử, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của Sở GDĐT, triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Triển khai thực hiện Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT về quy định khung năng lực số cho người học và Công văn 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

c) Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế tại đơn vị (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

d) Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học, từng đơn vị, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

e) Tùy theo điều kiện của từng đơn vị, địa phương tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

đ) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

e) Phối hợp với các cấp quản lý và các tổ chức chuyên môn để tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà

nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục².

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

e) Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Thực hiện phần mềm quản trị nhà trường đồng bộ, thống nhất đối với 100% cơ sở giáo dục, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục³; đảm bảo 100% học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên có học bạ số và kết nối về Cổng thông tin học bạ số quốc gia; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b) Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục³ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ trên hệ thống CSDL ngành đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục⁴, quy

² Công văn 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên

³ Tại địa chỉ: <https://csdl.moet.gov.vn>; csdl.lamdong.edu.vn

⁴ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GDĐT⁵, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

3. **Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục**

a) Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

c) Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. **Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:**

a) Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội (hoặc bộ phận chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Phân công lãnh đạo và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục, đối với giáo viên kiêm nhiệm cần quan tâm chế độ tiết kiệm nhiệm theo đúng quy định.

2. **Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục mầm non theo các văn bản của Bộ GDĐT⁶ phù hợp với thực tế tại địa phương.**

3. **Tăng cường công tác thể chế: Các đơn vị tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin;**

⁵ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

⁶ Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GDĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân⁷, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật

a) Rà soát, dự toán và tham mưu cấp quản lý bố trí đủ kinh phí, nguồn lực; bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối Internet trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

a) Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

b) Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục⁸; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục tại đơn vị, địa phương (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm tại các đơn vị).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn này và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu, Hiệu trưởng/Giám đốc các cơ sở giáo dục chỉ đạo:

1. Xây dựng kế hoạch chi tiết và hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng công

⁷ Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan.

⁸ Kế hoạch số 953/KH-BGDDT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Kế hoạch, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị đề nghị gửi về Sở GDĐT trước ngày 15/10/2025.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2025-2026 và gửi về Sở GDĐT trước ngày 27/01/2026.

3. Tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 (bao gồm kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc UBND xã, phường, đặc khu) gửi về Sở GDĐT trước ngày 25/6/2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục trung học) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KHCNTT, Bộ GDĐT (để b/c)
- Sở KHCN (để ph/h);
- Giám đốc, các Phó GD;
- Các phòng CM, NV thuộc Sở GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải